TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/DS-ST
Ngày: 14/11/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa* phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Văn Phước**
2. Bà **Lý Thị Bạch Tuyết**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- ***Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 485/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 1514/1, ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 1514/2, ấp V1, xã P1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai. (văn bản ủy quyền ngày 21/8/2019).

- Bị đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 4, khu B, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T, bà M vắng mặt**)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2019 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị T do ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ngày 20/10/2010 bà Hồ Thị T có cho bà Lê Thị M vay số tiền 80.000.000 đồng. Khi cho vay bà Lê Thị M có làm giấy vay tiền viết tay ngày 20/10/2010 có nội dung các bên thỏa thuận lãi suất vay là 3% một tháng và thời hạn vay là 12 tháng. Từ khi vay tiền đến nay bà M chưa trả khoản tiền gốc nào và có thanh toán được một lần tiền lãi nhưng do thời gian đã lâu và số tiền lãi trả cũng không phải tính theo lãi suất 3%/ tháng nên không nhớ số tiền bao nhiêu và đến nay không thanh toán thêm được khoản nào nữa.

Nay bà Hồ Thị T yêu cầu bà Lê Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bà M có đưa bà Tr giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Thị G để giữ chứ không làm hợp đồng thế chấp tài sản và hiện nay bà Tr đang giữ giấy này, khi nào bà M hoặc bà G muốn yêu cầu giải quyết thì bà M liên hệ trực tiếp với bà T để nhận lại, bà không yêu cầu giải quyết nội dung này. Ông T không liên quan trong vụ án này mà ông chỉ là người đưa số tiền mà bà M mượn trực tiếp cho bà M còn tiền là của bà T.

** Tại bản tự khai ngày 10/8/2019 và ngày 20/8/2019 bị đơn bà Lê Thị M trình bày:*

Bà có vay của bà Hồ Thị T số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 20/10/2010 và nhận số tiền này thông qua ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, địa chỉ: ấp V1, xã P1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai, ông T là người trung gian nhận tiền từ bà T và đưa cho bà số tiền này chứ bà không thiếu nợ ông T. Bà T yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, không tính lãi bà đồng ý.

Khi viết tay giấy nợ bà có đưa một sổ đỏ mang tên bà Nguyễn Thị G, địa chỉ đất xã Long Tân số sổ G 645666 để giữ như vật làm tin. Bà không yêu cầu Tòa án xác minh giải quyết vấn đề liên quan đến sổ này, khi bà trả hết số tiền trên thì bà T và ông T sẽ trả cho bà nguyên trạng sổ đỏ như trên. Do một số chủ nợ hăm dọa sức khỏe, tính mạng của bà và hiện nay bà đang điều trị bệnh nên không đến Tòa án theo giấy triệu tập được.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện ngày 11/6/2019; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà Hồ Thị T; Giấy vay tiền ngày 20/10/2010; Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú của bà Hồ Thị T; Đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí; Giấy ủy quyền tên bà Hồ Thị T ngày 19/8/2019 chứng thực ngày 21/8/2019; Giấy ủy quyền tên bà Hồ Thị T ngày 18/6/2019; 02 Bản tự khai ngày 21/8/2019 của ông Nguyễn Văn T; Đơn đề nghị hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/9/2019; Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà Lê Thị M; Bản tự khai ngày 10/8/2019; Bản tự khai ngày 20/8/2019; thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Các tình tiết các bên thống nhất và không thống nhất: Các bên thống nhất về số tiền vay như hợp đồng vay ngày 20/10/2010.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Bà Mai vay bà T số tiền 80.000.000 đồng theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tài sản ngày 20/10/2010 giữa bà T và bà M. Bà T khởi kiện yêu cầu bà Mai thanh toán số tiền 80.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, bà M đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Mai có trách nhiệm thanh toán cho bà Tsố tiền vay gốc 80.000.000 đồng và không tính tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn bà Lê Thị M nhưng bà M vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M, ông T.

[2] Về nội dung:

Xét bà T khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số tiền vay 80.000.000 đồng, bà M thừa nhận có vay của bà T số tiền 80.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 20/10/2010. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số tiền vay gốc 80.000.000 đồng, không tính lãi, bà M đồng ý. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà M phải thanh toán cho bà T số tiền vay gốc 80.000.000 đồng, không tính lãi. Ngoài ra các đương sự không yêu cầu gì khác.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà M phải chịu 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn bà Lê Thị M.

Buộc bà Lê Thị M phải thanh toán cho bà Hồ Thị T số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), không tính tiền lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà M chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (4).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An